TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-ST
Ngày: 23 – 8 – 2019
"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Lan**

2. Ông **Nguyễn Hòa Đàm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thủy Tiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 671/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết V**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

-*Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1978 (vắng)

Địa chỉ: Số D, đường Ng, Phương E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà V trình bày:

Ngày 09/10/2018 bà có cho bà H vay số tiền 55.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng. Nhưng bà H chỉ trả được 25.000.000đ, còn nợ 30.000.000đ. Đến nay đã hết thời hạn thanh toán nhưng bà H vẫn chưa trả cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ là 30.000.000đ và phải trả lãi theo mức lãi suất 2%/tháng, tạm tính 06 tháng bằng 3.600.000đ.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bà H vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi suất theo quy dịnh pháp luật đến ngày Tòa án xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng các Điều 26,35,39,147 BLTTDS 2015; Điều 357,463,466,468,470 BLDS năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà H có nghĩa vụ trả bà V số tiền vốn 30.000.000đ và 2.108.200đ, tính theo mức lãi suất 0,833%/tháng từ ngày 09/12/2018 đến ngày xét xử. Án phí: bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp số tiền vay 30.000.000đ nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H, ông Ch đến Tòa nhưng bà H, ông Ch vắng mặt, căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về điều luật áp dụng: bà Nguyễn Thị Tuyết V cho bà Nguyễn Thị Thu H vay 55.000.000đ theo biên nhận vay tiền ngày 09/10/2018, thời hạn thanh toán là ngày 09/11/2018, do đó áp dụng BLDS năm 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: bà V cho bà H, ông Ch vay tiền là sự việc có thật được chứng minh bằng biên nhận vay tiền viết tay ngày 09/10/2018, bà H, ông Ch có kí tên. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa để hòa giải nhưng các lần bà H đều vắng mặt không lý do, coi như từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình về việc

bị kiện. Mặc dù theo biên nhận thì vợ chồng bà H cùng vay tiền nhưng bà V chỉ khởi kiện đối với bà H, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà H có nghĩa vụ trả bà V số tiền 30.000.000đ là phù hợp với những chứng cứ mà bà V xuất trình cũng phù hợp theo quy định tại các Điều 463,466 BLDS năm 2015.

[4] Về lãi suất: nguyên đơn yêu cầu tính suất theo quy định pháp luật từ ngày 09/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử là có cơ sở. Đối với số tiền vay các đương sự không có thỏa thuận lãi suất. Đến thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đồng thời các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 09/12/2018, do đó mức lãi suất sẽ là 0,833%/tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 357, 468 BLDS năm 2015. Cụ thể: 30.000.000đ x 0,833%/tháng x 8 tháng 14 ngày = 2.108.200đ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải chịu 5%/số tiền buộc trả (5% x 32.108.200đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463,466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết V.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Tuyết V số tiền vay vốn lãi 32.108.200đ (*ba mươi hai triệu một trăm lẻ tám ngàn hai trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải chịu án phí 1.605.000đ (*một triệu sáu trăm lẻ năm ngàn đồng*)

Bà V không phải chịu án phí. Hoàn trả bà V số tiền tạm ứng án phí 840.000đ (*tám trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo lai thu số 0004590 ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ